

## **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt

Ngày 31 tháng 12 năm 2014



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

## MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 3
Báo cáo của kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	4
Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt	9 - 10

CHI  
CỐ  
CH N  
:NS  
VIỆ  
TẠI  
V KI

10/4  
N  
N  
2  
1/3

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

## THÔNG TIN CHUNG

### NGÂN HÀNG

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 08 tháng 06 năm 1991 theo Giấy phép số 0001/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với thời gian hoạt động là 25 năm. Thời gian hoạt động của Ngân hàng được tăng lên thành 99 năm theo Quyết định số 719/QĐ-NHNN ngày 07 tháng 07 năm 2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hoạt động chính của Ngân hàng là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trả phiếu và các giấy tờ có giá khác, và các dịch vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được gọi tắt là "NHNN") cho phép.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Ông Francis Andrew Rozario	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Ông Đào Trọng Khanh	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Ông Vũ Đức Nhuận	Ủy viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Bà Vũ Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Phạm Thị Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Bà Chu Thị Đàm	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012
Bà Lê Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm vào ngày 27 tháng 02 năm 2012

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

## THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

### BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Điều hành và Kế toán Trưởng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Atul Malik	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm vào ngày 24 tháng 05 năm 2013
Ông Nguyễn Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Công nghệ và Vận hành	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 10 năm 2014
Ông Trần Xuân Quảng	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp	Bổ nhiệm vào ngày 22 tháng 08 năm 2014
Bà Nguyễn Hương Loan	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính	Bổ nhiệm vào ngày 22 tháng 08 năm 2014
Bà Đặng Tuyết Dung	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng cá nhân	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 12 năm 2014
Ông Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng cá nhân	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 10 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 07 năm 2014
Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp lớn	Bổ nhiệm vào ngày 22 tháng 08 năm 2014
Ông Lê Quang Vu	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng Đại chúng	Bổ nhiệm vào ngày 09 tháng 09 năm 2014
Ông Nilesh Ratilal Banglorewala	Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Bổ nhiệm vào ngày 21 tháng 01 năm 2012 Miễn nhiệm ngày 08 tháng 06 năm 2014
Bà Nguyễn Thu Hằng	Giám đốc Khối Quản lý Tài chính	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 02 năm 2015
Ông Tạ Ngọc Đa	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro	Bổ nhiệm vào ngày 19 tháng 5 năm 2014
Ông Bùi Quyết Thắng	Giám đốc Khối Tác nghiệp Tín dụng	Bổ nhiệm vào ngày 14 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Lữ	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm vào ngày 01 tháng 10 năm 2013

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày lập báo cáo này là Ông Trần Anh Tuấn, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Atul Malik được Ông Trần Anh Tuấn ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 theo Quyết định số 36A/2015/QĐ-HĐQT ngày 25 tháng 2 năm 2015.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

### ***Kế hoạch sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông***

Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải số 22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2014, các cổ đông chấp thuận thông qua việc sáp nhập Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông ("MDB") vào Ngân hàng.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận nguyên tắc về phương án sáp nhập tại Công văn số 1607/NHNN-TTGSNNH ngày 18 tháng 3 năm 2015.

### ***Kế hoạch mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam***

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận nguyên tắc về việc Ngân hàng mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam ("TFC") tại Công văn số 1003/NHNN-TTGSNNH vào ngày 13 tháng 2 năm 2015. Ngân hàng đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ để trình chấp thuận chính thức.





**Building a better  
working world**

Ernst & Young Vietnam Limited  
8th Floor, CornerStone Building  
16 Phan Chu Trinh Street  
Hoan Kiem District  
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel : + 84 4 3831 5100  
Fax: + 84 4 3831 5090  
ey.com

Số tham chiếu: 60755035/17289103-BCTT

## **BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 05 đến trang 10 bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có đoạn trình bày các vấn đề cần nhấn mạnh về kế hoạch sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Mê Kông, kế hoạch mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam và chính sách trích lập dự phòng đối với một số khoản nợ theo Công văn số 775/NHNN-TTGSNH.m ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với báo cáo tài chính riêng đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 03 năm 2015. Báo cáo tài chính riêng đầy đủ này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng đầy đủ của Ngân hàng.

### **Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng**

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính riêng đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Quyết định 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**

**Nguyễn Thủy Dương**

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

**Hoàng Thị Hồng Minh**

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ RIÊNG TÓM TẮT  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

	31/12/2014 triệu đồng	31/12/2013 triệu đồng
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>1.177.850</b>	<b>1.025.812</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")</b>	<b>2.751.518</b>	<b>551.929</b>
<b>Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác</b>	<b>16.005.147</b>	<b>24.693.147</b>
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	3.779.995	5.297.313
Cho vay các TCTD khác	12.332.742	19.581.061
Dự phòng rủi ro cho tiền gửi, vàng tại và cho vay các TCTD khác	(107.590)	(185.227)
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>161.202</b>	<b>129.348</b>
Chứng khoán kinh doanh	200.896	191.543
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(39.694)	(62.195)
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>-</b>	<b>48.112</b>
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>22.966.507</b>	<b>28.676.110</b>
Cho vay khách hàng	23.509.425	27.409.337
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(542.918)	(733.227)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>41.754.932</b>	<b>33.364.545</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	38.436.182	32.928.694
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	3.952.524	506.208
Dự phòng chứng khoán đầu tư	(633.774)	(70.357)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>400.825</b>	<b>2.213.476</b>
Đầu tư vào công ty con	51.600	51.600
Đầu tư dài hạn khác	349.225	2.161.876
<b>Tái sản cố định</b>	<b>760.898</b>	<b>847.245</b>
Tài sản cố định hữu hình	205.378	285.833
Nguyên giá tài sản cố định	455.484	490.889
Hao mòn tài sản cố định	(250.106)	(205.058)
Tài sản cố định thuê tài chính	283.175	289.808
Nguyên giá tài sản cố định	312.780	312.780
Hao mòn tài sản cố định	(29.605)	(22.974)
Tài sản cố định vô hình	272.345	271.606
Nguyên giá tài sản cố định	372.225	350.024
Hao mòn tài sản cố định	(99.880)	(78.418)
<b>Tài sản có khác</b>	<b>16.958.952</b>	<b>13.252.738</b>
Các khoản phải thu	11.940.600	8.529.509
Các khoản lãi, phí phải thu	4.253.331	4.271.776
Tái sản Có khác	778.482	637.703
Các khoản phải thu NSNN	49.044	-
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(62.505)	(186.250)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>102.937.831</b>	<b>102.802.462</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

	31/12/2014 triệu đồng	31/12/2013 triệu đồng
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>42.311</b>	<b>644.189</b>
<b>Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>25.219.749</b>	<b>24.387.883</b>
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	7.027.513	8.483.834
Vay các TCTD khác	18.192.236	15.914.149
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>63.096.834</b>	<b>85.540.192</b>
<b>Các công cụ tài chính phải sinh và nợ phải trả tài chính khác</b>	<b>87.017</b>	<b>-</b>
<b>Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>137.000</b>	<b>141.402</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>3.000.000</b>	<b>800.002</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>1.945.701</b>	<b>1.873.771</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	1.445.814	1.252.523
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	5.431	44.959
Các khoản phải trả và công nợ khác	489.834	560.571
Dự phòng rủi ro cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	4.622	15.718
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>83.527.412</b>	<b>93.397.539</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>Vốn của TCTD</b>	<b>8.286.095</b>	<b>8.352.676</b>
Vốn điều lệ	8.000.000	8.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	607	607
Thặng dư vốn cổ phần	400.000	400.000
Cổ phiếu quỹ	(114.512)	(47.931)
<b>Quỹ của TCTD</b>	<b>478.824</b>	<b>503.984</b>
Lợi nhuận chưa phân phối	645.700	548.263
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>9.410.419</b>	<b>9.404.923</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>102.937.831</b>	<b>102.802.482</b>



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

B02/TCTD

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014 triệu đồng	31/12/2013 triệu đồng
<b>Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn</b>		
Cam kết bảo lãnh	1.864.478	1.529.725
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	607.182	812.685
Trừ: Tiền ký quỹ mở thư tín dụng và ký quỹ bảo lãnh	(179.982)	(121.812)
	<b>2.291.678</b>	<b>2.220.598</b>

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

  
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung  
Kế toán viên

  
Bà Nguyễn Thị Lữ  
Kế toán Trưởng

  
Ông Atul Malik  
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



B03/TCTD

	2014 triệu đồng	2013 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.142.174	8.718.395
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.788.971)	(7.017.899)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>1.353.203</b>	<b>1.700.496</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	171.607	164.030
Chi phí hoạt động dịch vụ	(115.740)	(135.706)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>55.867</b>	<b>28.324</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>(15.315)</b>	<b>86.491</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>9.700</b>	<b>(81.995)</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>596.015</b>	<b>877.792</b>
Thu nhập từ hoạt động khác	473.836	58.980
Chi phí hoạt động khác	(200.728)	(232.969)
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>273.108</b>	<b>(173.989)</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>91.245</b>	<b>131.116</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	<b>2.363.823</b>	<b>2.368.235</b>
Chi phí nhân viên	(579.665)	(582.780)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(96.725)	(106.714)
Chi phí hoạt động khác	(734.801)	(946.761)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(1.411.191)</b>	<b>(1.636.255)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>952.632</b>	<b>731.980</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.577.558)	(1.156.318)
Hoán nhập dự phòng rủi ro tín dụng	1.759.237	835.573
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>134.311</b>	<b>411.235</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(19.256)	(71.364)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(19.256)</b>	<b>(71.364)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>115.055</b>	<b>339.871</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)</b>	<b>145</b>	<b>428</b>

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung  
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Lữ  
Kế toán Trưởng

  
Ông Atul Malik  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2015

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

B04/TCTD

	2014 triệu đồng	2013 triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	9.160.619	8.116.965
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(7.595.681)	(6.987.081)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	55.867	28.324
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	850.009	627.338
Chi phí khác	(396.144)	(753.610)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	22.526	19.353
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(951.171)	(934.033)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(111.255)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>1.034.770</b>	<b>117.256</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>	<b>(487.467)</b>	<b>(8.895.766)</b>
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	7.032.090	(3.513.648)
(Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	(4.718.349)	(4.320.439)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	48.112	10.213
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(1.191.959)	1.534.293
(Tăng) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn	(540.991)	(221.981)
(Tăng) khác về tài sản hoạt động	(1.116.370)	(2.384.204)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>	<b>(69.352)</b>	<b>(3.923.976)</b>
(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(601.878)	(4.685.434)
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	821.766	(5.837.001)
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng	(2.444.558)	5.908.160
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	2.199.998	500.000
(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(4.402)	(3.981)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	87.017	-
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	(122.695)	201.561
Chi từ các quỹ của TCTD	(4.800)	(7.301)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>	<b>477.951</b>	<b>(12.702.486)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
Mua sắm tài sản cố định	(31.085)	(118.473)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	127.707	16.170
Tiền thu/(chi) đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	24.159	(217.368)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	86.001	125.324
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>	<b>206.782</b>	<b>(194.347)</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014




B04/TCTD

	2014 triệu đồng	2013 triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(73)	(73)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ	(66.581)	-
<b>Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động tài chính</b>	<b>(66.654)</b>	<b>(73)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>616.079</b>	<b>(12.696.906)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>6.675.054</b>	<b>19.771.960</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>7.493.133</b>	<b>6.875.054</b>

Người lập:


Người phê duyệt:

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung  
Kế toán viên

Bà Nguyễn Thị Lữ  
Kế toán Trưởng


 Ông Atul Malik  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2015